

CHỨC AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 146 ngày 22/4/2001
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo Công ty:
	Phòng: M.T. Kua
	Sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 02/QUANGDUCPHONG/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Quảng Đức Phong
Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 02213714389

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0900617081, Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 15/6/2016, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm: Màng PET
- Thành phần: 100% nhựa Polyethylen terephthalat (PET)
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:
- Không có hạn sử dụng.
- Ngày sản xuất được thể hiện dưới dạng: MM/XX/YY. Ví dụ: 20/10/2019.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng dạng cuộn với khối lượng: 2kg, 5kg, 10kg, 30kg, 40kg, 50kg...

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH Quảng Đức Phong
Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 02213714389

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
WANG KUANHUNG

SỞ KH&ĐT TỈNH HƯNG YÊN	Bao bì chứa đựng thực phẩm
Công ty TNHH Quang Đức Phong	Màng PET

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm: Mànng PET

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu thử vật liệu :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Cd (Cadimi)	µg/g	<100
2	Hàm lượng Pb (Chì)	µg/g	< 100

1.2. Các chỉ tiêu về mức thôi nhiễm

TT	Tên chỉ tiêu	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng chất thôi nhiễm kim loại nặng	60 ⁰ C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µg/ml	< 1
2	Lượng KMnO ₄ sử dụng	60 ⁰ C trong 30 phút	Nước	µg/ml	10
3	Antimony	60 ⁰ C trong 30 phút	Acid acetic 4%	µg/ml	0,05
4	Germani	60 ⁰ C trong 30 phút	Acid acetic 4%	µg/ml	0,1
5	Hàm lượng cặn khô	25 ⁰ C trong 60 phút	Heptan	µg/ml	30
		60 ⁰ C trong 30 phút	Ethanol 20%	µg/ml	30
		60 ⁰ C trong 30 phút	Nước	µg/ml	30
		60 ⁰ C trong 30 phút	Axit acetic 4%	µg/ml	30



NOI DUNG DUY THAO MAU NHAN SAN PHAM

Màng PET

Thành phần: 100% nhựa Polyethylen terephthalat (PET)

- Ngay sản xuất.

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, cách xa nguồn ô nhiễm, nơi có nhiệt độ cao. Đặt trên pallet và không xếp lẫn hàng hóa khác.

Lưu ý: sản phẩm không sử dụng để bao gói, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm có nhiệt độ lớn hơn 100°C

- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Quang Đức Phong

Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213714389

- Khối lượng:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Ngày đánh giá: 19/04/2019
2. Địa điểm đánh giá: Công ty TNHH Quảng Đức Phong
Địa chỉ: Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
3. Tên sản phẩm: **Màng PET**
4. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm: Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc Gia
6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:

Trên cơ sở kết quả các chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu sản phẩm **Màng PET**. Đánh giá phù hợp như sau:

Các chỉ tiêu thử vật liệu :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả kiểm nghiệm	Yêu cầu kỹ thuật theo QCVN 12-1: 2011/BYT	Nhận xét
1	Hàm lượng Cd (Cadimi)	μ/g	KPH	≤ 100	Đạt
2	Hàm lượng Pb (Chì)	μ/g	0,087	≤ 100	Đạt

Các chỉ tiêu thử thôi nhiễm

TT	Tên chỉ tiêu	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Đơn vị tính	Kết quả kiểm nghiệm	Yêu cầu kỹ thuật theo QCVN 12-1: 2011/BYT	Nhận xét
1	Hàm lượng chất thôi nhiễm kim loại nặng	60°C trong 30 phút	Axit acetic 4%	μ/ml	KPH	≤ 1	Đạt

2	Lượng KMnO ₄ sử dụng	60 ⁰ C trong 30 phút	Nước	μ/ml	KPH	≤ 10	Đạt
3	Antimony	60 ⁰ C trong 30 phút	Acid acetic 4%	μg/ml	KPH	≤ 0,05	Đạt
4	Germani	60 ⁰ C trong 30 phút	Acid acetic 4%	μg/ml	KPH	≤ 0,1	Đạt
5	Hàm lượng cặn khô	25 ⁰ C trong 60 phút	Heptan	μ/ml	KPH	≤ 30	Đạt
		60 ⁰ C trong 30 phút	Ethanol 20%	μ/ml	KPH	≤ 30	Đạt
		60 ⁰ C trong 30 phút	Nước	μ/ml	KPH	≤ 30	Đạt
		60 ⁰ C trong 30 phút	Axit acetic 4%	μ/ml	KPH	≤ 30	Đạt

- Trên cơ sở kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu của sản phẩm màng PET của doanh nghiệp phù hợp với quy định kỹ thuật trong QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm với điều kiện sản phẩm, hàng hoá được đánh giá, giám sát.

7. Các nội dung khác (nếu có): không

8. Kết luận:



Sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.



Sản phẩm không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

Trên đây là báo cáo đánh giá hợp quy Công ty TNHH Quảng Đức Phong đối với sản phẩm màng PET. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung báo cáo trên.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

GIÁM ĐỐC

(Handwritten signature)



TỔNG GIÁM ĐỐC
WANG KUANHUNG



Số: 6215/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: Màng PET
 2. Mã số mẫu: 04191812/DV.1
 3. Mô tả mẫu: Cuộn 750g, tên mẫu viết tay dán bên ngoài - Số lượng: 1
 NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
 4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
 5. Thời gian lưu mẫu: Không có
 6. Ngày lấy mẫu: Không có
 7. Ngày nhận mẫu: 05/04/2019
 8. Thời gian thử nghiệm: 05/04/2019 - 16/04/2019
 9. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH QUẢNG ĐỨC PHONG
 Địa chỉ: Xã Dân Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
 10. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
10.1	Hàm lượng Cadmi	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,002 µg/g)
10.2	Hàm lượng Chì	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	0,087
10.3	Hàm lượng Antimony thôi nhiễm trong acid acetic 4%, 60°C/ 30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,05 µg/mL)
10.4	Hàm lượng Germani thôi nhiễm trong acid acetic 4%, 60°C/ 30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,05 µg/mL)
10.5	Hàm lượng KMnO ₄ thôi nhiễm trong nước, 60°C/ 30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,05 µg/mL)
10.6	Hàm lượng thôi nhiễm kim loại nặng trong acid acetic 4% ở 60°C/ 30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 0,4 µg/mL)
10.7	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong Acid acetic 4%, 60°C/30 phút)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)
10.8	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong Ethanol 20%, 60°C/30 phút)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)
10.9	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong Heptan, 25°C/1 giờ)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)
10.10	Hàm lượng Cặn khô (ngâm trong nước, 60°C/30 phút)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH (LOD: 5 µg/mL)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



**TRƯỞNG PHÒNG
KẾ HOẠCH - HTQT
Nguyễn Văn Nhiên**